

Số: 10/01/ĐKCBGVLXD

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2026

V/v Đăng ký công bố giá vật liệu xây  
dựng trong Công bố giá VLXD hàng  
tháng của Sở Xây dựng Hải Phòng.

Kính gửi: **Sở Xây dựng Hải Phòng.**

Thực hiện yêu cầu của Sở Xây dựng Hải Phòng tại công văn số 5230/SXD-KTQLĐTXD ngày 30/07/2025

Công ty cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Greenmix đề nghị Sở Xây dựng Hải Phòng xem xét cập nhật thông tin công bố giá sản phẩm hàng hoá, vật liệu xây dựng do đơn vị hiện đang sản xuất, kinh doanh vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ của Sở Xây dựng, nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về đơn vị:

- Tên đơn vị : Công ty cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Greenmix
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số: 0801413400 do phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp cấp ngày 30/7/2025
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Xuân Mang, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Danh Dũng
- Thông tin liên lạc của lãnh đạo đơn vị và cán bộ phụ trách đăng ký công bố giá: Bùi Thị Thanh Thảo – 0968 306 246
- Thông tin liên hệ của các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng: Không (Công ty cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Greenmix trực tiếp phân phối sản phẩm, hàng hóa).

2. Thông tin về sản phẩm hàng hoá, vật liệu xây dựng đề nghị công bố:

- Bảng giá sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng của đơn vị kèm theo công văn này áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến khi có Bảng niêm yết giá mới (Không có thay đổi về giá sản phẩm).
- Các tài liệu giới thiệu mẫu mã, quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế mẫu của sản phẩm áp dụng để sản xuất.
- Các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật (nếu có): *Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, hợp chuẩn; Quyết định kèm theo giấy chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn của sản phẩm, hàng hoá theo qui định ...*



Công ty cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Greenmix cam kết về các sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định pháp luật về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh.

Công ty cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Greenmix chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP công ty.



**GIÁM ĐỐC**  
**NGUYỄN DANH DŨNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SX & TM GREENMIX

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hàì Phòng , ngày 01 tháng 01 năm 2026

BẢNG ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ GIÁ SẢN PHẨM HÀNG HÓA, VLXD

(Kèm theo công văn số 10/01/ ĐKCBGVLXD ngày 01/01/2026 của công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Greenmix)

Áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến khi có bảng báo giá mới.

STT	Danh mục sản phẩm hàng hóa VLXD (quy cách, xuất xứ, nhà sản xuất)	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá (đồng) Giá chưa có thuế;	Đơn giá (đồng) Giá chưa có thuế; đã gồm chi phí vận chuyển	Đơn giá vận chuyển (đồng/km) – Trường hợp tách riêng chi phí vận chuyển
1.	GMX®S300 Phụ gia hóa dẻo, kéo dài thời gian ninh kết cho bê tông thông dụng	Lít	TCVN 8826:2011 – Loại D & G	19.500	20.000	500
2.	GMX®S500 Phụ gia siêu dẻo, kéo dài thời gian ninh kết cho kết cấu bê tông thông thường	Lít	TCVN 8826:2011 – Loại D & G	20.000	20.500	500
3.	GMX®2000H Phụ gia siêu dẻo, kéo dài thời gian ninh kết cọc nhồi, thân, bộ trụ các hạng mục khác...	Lít	TCVN 8826:2011 – Loại D & G	21.000	21.500	500
4.	GMX®3000H Phụ gia siêu dẻo, kéo dài thời gian ninh kết cọc nhồi, thân, bộ trụ các hạng mục khác...	Lít	TCVN 8826:2011 – Loại D & G	24.000	24.500	500





5.	GMX®5000H Phụ gia siêu dẻo, kéo dài thời gian ninh kết cục nhồi, thân, bề trụ các hạng mục khác...	Lít	TCVN 8826:2011 – Loại D & G	29.000	29.500	500
6.	GMX®5000S Phụ gia siêu dẻo, giảm nước mức cao, kéo dài thời gian ninh kết (Cho hạng mục đầm cầu, cần căng kéo cáp...)	Lít	TCVN 8826:2011 – Loại G	43.000	43.500	500
7.	GMX®6000S Phụ gia siêu dẻo, giảm nước mức cao, kéo dài thời gian ninh kết (Cho hạng mục bê tông tự đầm, chảy xòe...)	Lít	TCVN 8826:2011 – Loại G	44.000	44.500	500

Ghi chú:

- Lập biểu này khi đơn vị gửi Công bố giá lần đầu và định kỳ.
- Cột tiêu chuẩn kỹ thuật: Ghi số hiệu quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật (theo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, hợp chuẩn của sản phẩm) để làm cơ sở lựa chọn áp dụng, tham khảo.
- Đơn vị ghi chú tất cả các nội dung cần lưu ý đến giá bán như: Giá bán buôn, giá bán lẻ (nếu có), bao gồm hoặc không bao gồm giá vận chuyển, cự ly vận chuyển, địa điểm giao hàng, số lượng tối thiểu để được vận chuyển, Các chính sách ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu ... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có).
- Nếu Bảng giá có nhiều trang phải đóng dấu giáp lai.



GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN DANH DŨNG

